

Bản án số: 128/2026/HS-ST

Ngày 29 - 7 - 2026

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 4 - THANH HÓA

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Bùi Thị Thuyền;

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Vũ Xuân Định;

Ông Cao Duy Phương.

Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hồng Ngân - Thư ký Tòa án nhân dân Khu vực 4, tỉnh Thanh Hóa.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 4, tỉnh Thanh Hóa tham gia phiên tòa: Bà Lê Thị Trang - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 7 năm 2026 tại Hội trường xét xử Tòa án nhân dân Khu vực 4, tỉnh Thanh Hóa.

Xét xử công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 121/2026/TLST-HS ngày 03 tháng 7 năm 2026, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 1040/2026/QĐXXST-HS ngày 15 tháng 7 năm 2026, đối với các bị cáo:

1. Lê Anh H, (Giới tính: Nam) - Sinh năm 1993.

CCCD số: 038xxx340, BCA cấp.

Nơi ĐKTT: Tổ dân phố S1, Phường Sầm S, tỉnh Thanh Hóa.

Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 08/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Con ông: Lê Văn D và bà: Hoàng Thị T; H là con duy nhất trong gia đình; vợ: Nguyễn Thị Trà M, (Đã ly hôn). có 02 con, lớn nhất sinh năm: 2015, nhỏ nhất sinh năm 2016; Tiền sự: không.

Tiền án: - Ngày 30/6/2016, bị Tòa án nhân dân thị xã Sầm S, (Nay là Tòa án nhân dân Khu vực 4), tỉnh Thanh Hóa xử phạt 27 tháng tù về tội " Trộm cắp tài sản". Chấp hành xong bản án ngày 29/6/2018;

- Ngày 27/3/2019, bị Tòa án nhân dân Thị xã Sầm S (Nay là Tòa án nhân dân Khu vực 4), tỉnh Thanh Hóa, xử phạt 20 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản". Chấp hành xong hình phạt tù ngày 07/8/2020 nhưng chưa Thi hành xong phần tịch thu nộp ngân sách nhà nước 1.500.000 đồng. (Một triệu, năm trăm nghìn đồng).

Nhân thân: - Ngày 07/7/2010, bị Tòa án nhân dân thị xã Sầm S, (Nay là Tòa án nhân dân Khu vực 4), tỉnh Thanh Hóa xử phạt 15 tháng tù về tội " Mua bán trái phép chất ma túy". Đã chấp hành xong;

- Ngày 08/12/2010, bị Tòa án nhân dân thị xã Sầm S (Nay là Tòa án nhân dân Khu vực 4), tỉnh Thanh Hóa xử phạt 42 tháng tù về tội "Cướp tài sản". Chấp hành xong ngày 29/8/2013;

- Ngày 04/4/2022, bị Tòa án nhân dân thị xã Sầm S (Nay là Tòa án nhân dân Khu vực 4), tỉnh Thanh Hóa xử phạt 12 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản". Chấp hành xong ngày 06/9/2023.

- Ngày 31/8/2022, bị Công an thành phố Sầm S (cũ), tỉnh Thanh Hóa xử phạt vi phạm hành chính về hành vi “Cố ý gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác”.

Trong vụ án này bị cáo H bị tạm giữ từ ngày 08/01/2026, chuyển tạm giam ngày 17/01/2026 tại Phân Trại tạm giam Hoàng Hóa (Cơ sở 2), thuộc Trại tạm giam Công an tỉnh Thanh Hóa. Có mặt tại phiên tòa.

2. Nguyễn Đức Hoàng S, (Giới tính: Nam) - Sinh năm 1980.

Số CCCD: 001xxx177, BCA cấp.

Nơi ĐKTT: Tổ dân phố T, phường S2, tỉnh Thanh Hoá.

Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 12/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Con ông: Nguyễn Đức N và bà: Hoàng Thị D. (Đã chết); bị cáo S là con thứ hai trong gia đình; Vợ: Nguyễn Thị L, có 02 con, lớn sinh năm 2009, nhỏ sinh năm 2016; Tiền án: Không.

Tiền sự: - Ngày 29/9/2022, bị Tòa án nhân dân thành phố Sầm S (cũ), tỉnh Thanh Hóa ra Quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào Cơ sở cai nghiện bắt buộc 24 tháng. Chấp hành xong ngày 05/4/2024.

Nhân thân: - Ngày 23/7/2001, bị Công an quận Ba Đình, thành phố Hà Nội xử phạt vi phạm hành chính về hành vi “Trộm cắp tài sản”

- Ngày 21/8/2002 bị Tòa án nhân dân quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội xử phạt 09 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 18 tháng;

- Ngày 10/9/2003, bị Tòa án nhân dân quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội xử phạt 08 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”, cộng với 09 tháng tù cho hưởng án treo của bản án số 106/HSST ngày 21/8/2002 của TAND quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội. Tổng hợp hình phạt chung của 2 Bản án là 17 tháng tù. Chấp hành xong ngày 28/11/2004. (Đã được xóa án tích).

- Ngày 07/12/2007, bị TAND thị xã Sầm S (cũ), tỉnh Thanh Hóa xử phạt 24 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản". Chấp hành xong hình phạt ngày 16/06/2008. (Đã xóa án tích);

- Ngày 24/4/2013, bị TAND quận Long Biên, thành phố Hà Nội (Nay là TAND Khu vực 5 - Hà Nội), xử phạt 38 tháng tù, về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy". Chấp hành xong ngày 21/07/2015. (Đã xóa án tích).

Trong vụ án này bị cáo S bị tạm giữ từ ngày 08/01/2026, chuyển tạm giam ngày 17/01/2026 tại Phân Trại tạm giam Hoàng Hóa (Cơ sở 1), thuộc Trại tạm giam Công an tỉnh Thanh Hóa. Có mặt tại phiên tòa.

- *Người làm chứng:* 1. Chị Nguyễn Thị N, sn 1997.

Địa chỉ: Đường N, khu phố X, phường T, TP.HCM. Vắng mặt.

2. Anh Cao Văn T – sinh năm 1989.

Địa chỉ: Số X/X đường N1, tổ dân phố H, phường N, tỉnh Thanh Hóa. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Thực hiện kế hoạch rà soát người nghiện ma túy trên địa bàn phường S2, tỉnh Thanh Hóa, vào hồi 07 giờ 30 phút ngày 07/01/2026, tổ công tác Phòng Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an tỉnh Thanh Hóa chủ trì phối hợp với Công an phường Sầm S, tiến hành Test chất ma túy đối với Cao Anh T1, sinh năm 1989, trú tại tổ dân phố (TDP) Hòa S, phường S2, tỉnh Thanh Hóa. Kết quả: Cao Anh T1 dương tính với chất ma túy, loại: Methamphetamine và AMP. Cao Anh T1 khai nhận: Vào tối ngày 05/01/2026, đã mua 03 (ba) viên ma túy hồng phiến với giá 300.000 đồng của Nguyễn Đức Hoàng S, sinh năm 1980, trú tại TDP T, phường S2, tỉnh Thanh Hóa. Đến tối ngày 06/01/2026, T1 đã sử dụng hết 03 (ba) viên hồng phiến, tại nhà mình.

Thực hiện Lệnh khám xét khẩn cấp số 122/LKX-CSMT ngày 07/01/2026 đối với nơi ở của Nguyễn Đức Hoàng S, tại TDP T, phường S2, tỉnh Thanh Hóa. Kết quả: Thu giữ 01 túi nilon màu trắng, bên trong chứa chất bột màu trắng dạng cục, thu giữ trong túi quần bên phải của Nguyễn Đức Hoàng S; 01 bơm kim tiêm màu trắng, thu giữ trên nóc bình nóng lạnh, phòng vệ sinh phía sau nhà của Nguyễn Đức Hoàng S.

Tại Cơ quan điều tra, S khai nhận vào ngày 05/01/2026, đã có hành vi bán trái phép 03 (ba) viên hồng phiến cho Cao Anh T1 với giá 300.000 đồng.

Trong lúc đang khám xét nơi ở của Nguyễn Đức Hoàng S, tại khu vực ngõ X đường H3, TDP T, phường S2, tỉnh Thanh Hóa. Tổ công tác phát hiện Lê Anh H, sinh năm 1993, trú tại TDP S1, phường S2, tỉnh Thanh Hóa có biểu hiện nghi vấn nên tiến hành kiểm tra. Lê Anh H đã tự giác lấy từ trong người ra giao nộp 01 (một) túi nilon màu trắng, có mép dính màu đỏ, bên trong chứa 16 viên nén màu hồng. H khai nhận đây là ma túy loại hồng phiến H mang theo để bán kiếm lời. Tổ công tác đã lập biên bản, niêm phong các vật chứng liên quan theo quy định của pháp luật.

Quá trình điều tra xác định: Khoảng tháng 11/2025, Nguyễn Đức Hoàng S là đối tượng đang trong thời hạn quản lý sau cai nghiện ma túy theo quy định của Luật phòng, chống ma túy, theo quyết định số 93/QĐ-UBND ngày 16/5/2024 của UBND phường Q (Nay là UBND phường S2), tỉnh Thanh Hóa thời hạn 02 năm kể từ ngày 16/5/2024 đến ngày 16/5/2026, ra tỉnh Ninh Bình tìm mua ma túy thì gặp một người đàn ông giới thiệu tên H2. Qua nói chuyện, biết S có nhu cầu mua ma túy nên H2 nói cho S biết việc mình có ma túy Heroine và hồng phiến bán, nếu cần mua thì liên hệ với H2, sau đó S và Hoàng kết bạn với nhau trên ứng dụng Zalo.

Do là bạn bè thân thiết nên Lê Anh H biết Nguyễn Đức Hoàng S mua được ma túy nên đêm ngày 01/01/2026 H đưa cho S 3.400.000 đồng để nhờ S và được S đồng ý mua cho H 1.400.000 đồng ma túy hồng phiến và 2.000.000 đồng Heroine.

Ngày 03/01/2026, S liên hệ qua Zalo với H2 hỏi mua 1.400.000 đồng ma túy hồng phiến và 2.000.000 đồng Heroine, H2 đồng ý bán và gửi cho S mã QR (dạng nạp thẻ game online qua tài khoản trung gian) để thanh toán số tiền 3.400.000 đồng. S dùng tài khoản Ngân hàng TPBank số 098xxx591 của mình chuyển tiền vào mã QR do H2 gửi để thanh toán số tiền 3.400.000 đồng mua ma túy của H2. Sau khi chuyển tiền xong S báo cho H biết đã đặt mua ma túy của H2 và bảo H

liên lạc với H2 để nhận số ma túy đã mua, H đồng ý. Cùng ngày, H liên lạc qua zalo với H2, thì H2 gửi hình ảnh và định vị vị trí đặt ma túy tại khu vực gần cầu Q, xã K, tỉnh Ninh Bình cho H đến lấy. H đi một mình theo vị trí mà Hoàng đặt ma túy và tìm thấy 01 túi ma túy Heroine và 01 túi nilon đựng khoảng 30 viên hồng phiến. Sau đó, H mang về nhà sử dụng và bán lại cho một số người không rõ nhân thân, lai lịch tại khu vực bãi biển phía sau HUBWAY 10, phường S2, tỉnh Thanh Hóa, còn lại 03 viên hồng phiến.

Đến khoảng 19 giờ, ngày 05/01/2026, khi H đang ở nhà thì Cao Anh T1 gọi qua Zalo hỏi: "Còn ngựa không" (tức ma túy hồng phiến), H trả lời "đang còn". T1 nói bán cho 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng), H đồng ý và nói sẽ đem ma túy đến nhà cho Tuấn. Lúc này, Nguyễn Đức Hoàng S đang ở nhà H, nên H lấy 03 viên ma túy hồng phiến bỏ vào trong 01 túi nilon rồi đưa cho S bảo mang đi bán cho T1 lấy 300.000 đồng, S đồng ý cầm 03 viên ma túy hồng phiến đi bán cho T1. Do không có tiền mặt nên S đưa mã QR tài khoản Ngân hàng của mình cho T1 quét mã rồi 300.000 đồng vào tài khoản TPBank số 098xxx591 của S. Sau đó, S đi về nhà mình, đến tối ngày 06/01/2026 Tuấn lấy 03 viên hồng phiến ra sử dụng hết.

Đến ngày 06/01/2026, H đã sử dụng và bán hết số ma túy là hồng phiến và Heroine nhờ S mua của H2 trước đó nên khi S đến nhà H chơi, H tiếp tục nhờ S mua giúp ma túy hồng phiến, do là bạn bè nên S tự nguyện bỏ thêm 300.000 đồng để cho tròn 1 triệu đồng để ma túy cho H, mục đích mua ma túy về để bán kiếm lời. S đồng ý, H đưa cho S 400.000 đồng và bảo còn 300.000 đồng tiền bán ma túy cho Cao Anh T1 ngày 05/01/2026, tổng cộng là 700.000 đồng. S liên hệ qua zalo với H2 hỏi mua 4.000.000 đồng Heroine và 1.000.000 đồng ma túy là hồng phiến. H2 đồng ý và hẹn S đến khu vực cầu Q, tỉnh Ninh Bình để giao dịch mua bán ma túy. Sau đó, S đi một mình đến điểm hẹn gặp và đưa cho H2 số tiền mặt 5.000.000 đồng để mua ma túy. Nhận được tiền, H2 gửi qua zalo cho S vị trí đặt ma túy tại khu vực gần cầu Q, xã K, tỉnh Ninh Bình để đến lấy. Theo chỉ dẫn S đi một mình đến vị trí trên tìm lấy được 01 túi Heroine và 01 túi nilon bên trong có 20 viên hồng phiến rồi mang về đưa cho H 01 túi nilon bên trong có 20 viên hồng phiến. Đến khoảng 22 giờ ngày 06/01/2026, S lấy một ít Heroine mang vào nhà vệ sinh sử dụng một mình bằng cách pha Heroine với nước cát vào xilanh rồi tự tiêm vào cơ thể. Số Heroine còn lại S cất giấu vào người mục đích bán kiếm lời.

Đối với 20 viên ma túy hồng phiến vào đêm ngày 06/01/2026, H đã sử dụng hết 04 viên còn lại H cất giấu vào trong túi áo của mình mang theo người, mục đích để bán kiếm lời thì bị phát hiện bắt giữ.

Thực hiện Lệnh khám xét khẩn cấp số 123/LKX-CSMT ngày 07/01/2026 đối với nơi ở của Lê Anh H, tại TDP S1, phường S2, tỉnh Thanh Hóa. Kết quả: Không thu giữ được đồ vật, tài liệu gì có liên quan đến vụ án.

Kết quả trưng cầu giám định nước tiểu: Tại Bản kết luận giám định số 464/KL-K THS ngày 13/01/2026, của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thanh Hóa, kết luận: + Tìm thấy chất ma túy, loại: Methamphetamine trong mẫu nước tiểu của Cao Anh T1 gửi đến giám định;

+ Tìm thấy chất ma túy, loại: Methamphetamine, Morphine, Codeine trong mẫu nước tiểu của Nguyễn Đức Hoàng S gửi đến giám định.

Kết quả trưng cầu giám định ma túy: + Đối với số ma túy thu giữ của Lê Anh H. Tại Bản kết luận giám định số 477/KL-KTHS ngày 14/01/2026 của Phòng Kỹ thuật hình sự, Công an tỉnh Thanh Hóa, kết luận: 16 (Mười sáu) viên nén màu hồng của phong bì niêm phong gửi giám định là ma túy, có tổng khối lượng 1,553g, loại: Methamphetamine.

+ Đối với số ma túy thu giữ của Nguyễn Đức Hoàng S: Tại Bản kết luận giám định số 476/KL-KTHS ngày 14/01/2026 của Phòng Kỹ thuật hình sự, Công an tỉnh Thanh Hóa, kết luận: Chất dạng cục bột của phong bì niêm phong ký hiệu MI gửi giám định là ma túy có tổng khối lượng 2,216g loại Heroin.

+ Đối với xilanh thu giữ của Nguyễn Đức Hoàng S: Tại Bản kết luận giám định số 476/KL-KTHS ngày 14/01/2026 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thanh Hóa, kết luận: Không tìm thấy chất ma túy bám dính trong bơm kim tiêm xilanh màu trắng của phong bì niêm phong ký hiệu M2 gửi giám định.

- Kết quả giám định phục hồi dữ liệu điện thoại: + Đối với điện thoại thu giữ của Lê Anh H: Tại Bản kết luận giám định số 1253/KL-KTHS ngày 03/3/2026 của Phòng Kỹ thuật hình sự, Công an tỉnh Thanh Hóa kết luận: Tìm thấy 2780 (Hai bảy tám không) cuộc gọi và 03 tin nhắn Facebook; 234 tin nhắn Message; 03 tin nhắn Messenger; 34 tin nhắn Zalo trong điện thoại của Lê Anh H.

+ Đối với điện thoại thu giữ của Nguyễn Đức Hoàng S: Tại Bản kết luận giám định số 1252/KL-KTHS ngày 03/3/2026 của Phòng Kỹ thuật hình sự, Công an tỉnh Thanh Hóa kết luận: Tìm thấy 3637 cuộc gọi và 4396 tin nhắn Facebook; 298 tin nhắn Message; 3017 tin nhắn Messenger; 6242 tin nhắn Zalo trong điện thoại của S.

Quá trình điều tra xác định: Bị cáo Lê Anh H và Nguyễn Đức Hoàng S không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự mà được hưởng tình tiết giảm nhẹ là thành khẩn khai báo, được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Nguyễn Đức Hoàng S, có bố đẻ là người có công với cách mạng nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Vật chứng của vụ án: 01 (một) túi nilon màu trắng, có mép dính màu đỏ, bên trong có chứa 16 (mười sáu) viên nén màu hồng Cơ quan điều tra đã niêm phong, trưng cầu Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thanh Hóa giám định chất ma túy. Sau khi giám định, còn lại 15 viên nén màu hồng có tổng khối lượng 1,461 gam (một phẩy bốn sáu một gam), được đựng trong một túi niêm phong mã số PS3 2008380, được dán kín, niêm phong bởi các chữ ký, ghi rõ họ tên Lê Minh Tiến, Lại Thị Thanh Loan, Lê Anh Thăng và các hình dấu của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thanh Hóa; 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu OPPO Reno2 Z, màu xanh, tím không gắn sim, số IMEI 1: 8616 0704644 3552, số IMEI 2: 8616 0704644 3545; 01 (một) túi nilon màu trắng bên trong chứa chất bột màu trắng dạng cục, thu giữ trong túi quần bên phải của Nguyễn Đức Hoàng S đang mặc; 01 (một) bơm kim tiêm xilanh màu trắng, thu giữ trên nóc của bình nóng lạnh của phòng vệ sinh phía sau nhà của Nguyễn Đức Hoàng S, Cơ quan CSĐT đã niêm phong, trưng cầu Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thanh Hóa giám định ma túy. Sau khi giám định toàn bộ vỏ bao gói niêm phong 2,021g (Hai phẩy không hai một gam) chất bột màu trắng dạng cục; 01 (một) bơm kim tiêm xilanh được đựng trong một túi niêm phong mã số PS3 2008379, được dán kín niêm phong bởi các

chữ ký, ghi rõ họ tên Lê Minh Tiền, Lại Thị Thanh Loan; Lê Anh Thắng và các hình dấu của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thanh Hóa; 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu OPPO A3, màu xám, IMEI 1: 8688 840781 88412, IMEI 2: 8688 840781 88404. Tất cả những vật chứng trên đang được bảo quản ở kho vật chứng của Cơ quan CSĐT Công an tỉnh Thanh Hóa.

Trong vụ án này, đối với hành vi sử dụng trái phép chất ma túy ngày 06/01/2026 của Cao Anh T1 và Lê Anh H ngày 07/01/2026, không vi phạm Điều 256a Bộ luật Hình sự nên Cơ quan điều tra chuyển hồ sơ đến Phòng CSĐT tội phạm về ma túy Công an tỉnh Thanh Hóa để ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính về hành vi "Sử dụng trái phép chất ma túy" theo điểm a, khoản 1, Điều 30 của Nghị định số: 282/2025/NĐ-CP ngày 30/10/2025 của Chính phủ.

Về nguồn gốc số ma túy các bị cáo khai mua của người đàn ông có tên là "Hoàng" ở tỉnh Ninh Bình. Quá trình điều tra không xác định được nhân thân, lai lịch của người này nên Cơ quan CSĐT Công an tỉnh Thanh Hóa không có cơ sở để xử lý.

Đối với tài khoản có mã QR H2 đưa cho S chuyển tiền, quá trình điều tra xác định đăng ký tại Ngân hàng Techcombank số 806xxx999, chủ tài khoản là Nguyễn Thị N, sinh năm 1997, trú tại xóm X, xã Y, tỉnh Ninh Bình. Quá trình điều tra xác định chị Nguyễn Thị N khai báo không đăng ký sử dụng tài khoản Ngân hàng Techcombank số 806xxx999, không cho ai mượn thông tin cá nhân để đăng ký tài khoản Ngân hàng Techcombank số 806xxx999, không quen biết ai tên H2 và tên Nguyễn Đức Hoàng S, Lê Anh H nên Cơ quan CSĐT Công an tỉnh Thanh Hóa không có cơ sở để xử lý đối với Nguyễn Thị N.

Đối với những người do Lê Anh H khai đã bán ma túy tại khu vực bãi biển phía sau Hubway 10, phường S2, tỉnh Thanh Hóa. Cơ quan CSĐT Công an tỉnh Thanh Hóa đã dùng nhiều biện pháp nghiệp vụ nhưng không xác minh được tên, tuổi địa chỉ những người này để xử lý theo quy định của pháp luật.

Cáo trạng số: 70/CTr-VKSKV4 ngày 03 tháng 7 năm 2026 của Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 4, tỉnh Thanh Hóa và tại phiên tòa Đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố về các tội danh và các điều luật áp dụng đối với các bị cáo như Bản Cáo trạng đã nêu.

Cụ thể: Bị cáo Lê Anh H, về tội: "Mua bán trái phép chất ma túy", theo điểm q khoản 2 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 47; Điều 38; Điều 17; Điều 58 Bộ luật hình sự; xử phạt Lê Anh H, mức án từ 9 năm đến 9 năm 6 tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ.

- Bị cáo Nguyễn Đức Hoàng S, về tội: "Mua bán trái phép chất ma túy", theo khoản 1 Điều 251; Điều 17; Điều 58 Bộ luật hình sự và tội: "Sử dụng trái phép chất ma túy", theo điểm b khoản 1 Điều 256a; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 47; Điều 38; Điều 55 Bộ luật hình sự; Xử phạt Nguyễn Đức Hoàng S, mức án từ 5 năm 6 tháng đến 6 năm tù, về tội "Mua bán trái phép chất ma túy" và từ 30 tháng đến 36 tháng tù, về tội "Sử dụng trái phép chất ma túy". Tổng hợp hình phạt chung của cả 2 tội đối với Nguyễn Đức Hoàng S là từ 7 (bảy) năm 6 (sáu) tháng đến 9 (chín) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ.

Về xử lý vật chứng: - Đề nghị HĐXX tuyên tịch thu tiêu hủy số ma túy còn lại sau giám định; 01 xilanh bơm kim tiêm và tuyên tịch thu sung quỹ Nhà nước:

01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu OPPOA3, màu xám, IMEI 1: 8688 840781 88412, IMEI 2: 8688 840781 88404; 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu OPPO Reno2 Z màu xanh tím không gắn sim, số IMEI 1: 8616 0704644 3552, số IMEI 2: 8616 0704644 3545. Tất cả những vật chứng nêu trên đang được bảo quản tại kho vật chứng của Cơ quan Cảnh sát điều tra (CQSDT), Công an tỉnh Thanh Hóa.

Về biện pháp tư pháp: Tịch thu số tiền 300.000 đồng của bị cáo H do phạm tội mà có.

Về án phí: Bị cáo H và S mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Về hình phạt bổ sung: Xét thấy các bị cáo là lao động tự do, nguồn thu nhập không ổn định nên áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo.

Các bị cáo không có ý kiến tranh luận gì với Bản luận tội của đại diện Viện kiểm sát.

Trước khi Hội đồng xét xử vào nghị án, trong lời nói sau cùng các bị cáo tỏ ra ăn năn hối cải. Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét, xử mức án thấp nhất để các bị cáo sớm có điều kiện trở về với gia đình và xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. *Về tố tụng*: Quá trình giải quyết vụ án không ai khiếu nại quyết định, hành vi Tố tụng của cơ quan, người có thẩm quyền tiến hành tố tụng.

[2]. *Về căn cứ kết tội*: Ngày 01/01/2026, H có hành vi đưa và nhờ S đi mua mà túy với số tiền là 3.400.000 đồng. (Ba triệu, bốn trăm nghìn đồng). Trong đó, S mua 1.400.000 đồng mua hồng phiến và 2.000.000 đồng mua heroin.

Ngày 03/01/2026 H đến điểm hẹn lấy 01 túi Heroine và khoảng 30 viên hồng phiến mang về nhà sử dụng và bán lại cho 1 số người không biết tên tại khu vực bãi biển phía sau Hubway 10, phường S2, tỉnh Thanh Hóa. Còn lại 03 viên hồng phiến đến ngày 05/01/2026, H đưa cho S bán cho Cao Anh T1 với giá 300.000 đồng.

Đối với Nguyễn Đức Hoàng S, ngày 06/01/2026, H tiếp tục nhờ S mua 700.000 đồng hồng phiến, S liên hệ với H2 mua thêm 4.000.000 đồng Heroine và 1.000.000 đồng hồng phiến. Sau đó S đến vị trí điểm hẹn lấy được 01 túi Heroine và 01 túi nilon bên trong có 20 viên hồng phiến. S về đưa cho H 20 viên hồng phiến và lấy ra một ít Heroine để sử dụng. Quá trình Cơ quan chức năng khám xét thu giữ và giám định có trọng lượng 2,216g Heroine. Sau khi nhận 20 viên hồng phiến, H đã sử dụng hết 04 viên, còn lại 16 viên qua giám định có trọng lượng: 1,553g loại Methamphetamine. Ngoài ra Nguyễn Đức Hoàng S còn là đối tượng đang trong thời gian quản lý sau cai nghiện ma túy theo quy định của Luật phòng, chống ma túy vì đã có hành vi sử dụng trái phép chất ma túy.

Do đó, Cáo trạng số: 70/CTr-VKSTH-KV ngày 03 tháng 7 năm 2026 của Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 4, tỉnh Thanh Hóa truy tố đối với Lê Anh H, về tội: “Mua bán trái phép chất ma túy”, theo điểm q khoản 2 Điều 251 Bộ luật hình sự; Nguyễn Đức Hoàng S, về tội: “Mua bán trái phép chất ma túy”, theo khoản 1 Điều 251 Bộ luật hình sự và tội: “Sử dụng trái phép chất ma túy”, theo điểm b

khoản 1 Điều 256a Bộ luật hình sự là có căn cứ đúng người, đúng tội, đúng pháp luật. Quá trình giải quyết vụ án các bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội của mình như nội dung bản cáo trạng đã nêu, phù hợp với lời khai của những người tham gia tố tụng khác trong vụ án.

[3]. *Xét tính chất vụ án:* Hành vi phạm tội của các bị cáo là rất nguy hiểm cho xã hội. Việc mua bán, sử dụng trái phép chất ma túy là hoàn toàn không có giấy phép của cơ quan nhà nước có thẩm quyền, là cố ý trực tiếp xâm phạm đến chế độ độc quyền quản lý các chất ma túy của Nhà nước. Ma túy là mối đe dọa đến sự phát triển lành mạnh của nòi giống, ảnh hưởng nghiêm trọng đến sức khỏe của con người, làm sứt mẻ và ảnh hưởng đến nhiều mặt của đời sống xã hội nên mọi hành vi tội phạm nào liên quan đến ma túy cũng bị xã hội lên án gay gắt và Pháp luật trừng trị rất nghiêm khắc. Quá trình thực hiện hành vi các bị cáo nhận thức được pháp luật nhưng các bị cáo đều đã sử dụng ma túy từ nhiều năm nay, không từ bỏ được ma túy nên bất chấp pháp luật. Do đó, cần phải xử lý nghiêm minh tương xứng với tính chất mức độ hành vi và hậu quả phạm tội của các bị cáo đã gây ra để các bị cáo thấy được sự nghiêm minh của pháp luật.

[4]. *Xét nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của các bị cáo thì thấy rằng:* Các bị cáo đều có nhân thân xấu như phần lý lịch của các bị cáo đã phản ánh. Các bị cáo không lấy đó là bài học kinh nghiệm để rèn luyện bản thân mà ngày càng lấn sâu vào con đường phạm tội điều đó chứng tỏ ý thức chấp hành pháp luật của các bị cáo là rất kém, các bị cáo thực hiện hành vi với vai trò đồng phạm trong việc mua bán trái phép chất ma túy. Lê Anh H là người khởi xướng, trực tiếp đưa tiền nhờ S liên hệ với đối tượng tên H2 ở tỉnh Ninh Bình để mua ma túy 02 lần. Đối với Nguyễn Đức Hoàng S là người thực hành tích cực, sử dụng tài khoản cá nhân chuyển tiền và trực tiếp đi nhận ma túy mang về cho H và trực tiếp mang 03 viên hồng phiến đi bán cho Cao Anh T1. Ngoài ra, S còn mua thêm ma túy nhằm mục đích bán kiếm lời nên H xếp vai trò thứ 2 sau S là phù hợp nhưng đối với bị cáo H ngày 27/3/2019, bị Tòa án nhân dân thị xã Sầm S (Nay là Tòa án nhân dân Khu vực 4), tỉnh Thanh Hóa, xử phạt 20 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản", đã bị áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm là tái phạm theo quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự, đã chấp hành xong hình phạt tù ngày 07/8/2020 nhưng chưa Thi hành xong phần tịch thu nộp ngân sách nhà nước số tiền 1.500.00 đồng. (Một triệu, năm trăm nghìn đồng). Tại lần phạm tội này bị cáo Lê Anh H đã tái phạm do chưa được xóa án tích nay lại thực hiện hành vi phạm tội do cố ý nên phải chịu tình tiết định khung tăng nặng trách nhiệm hình sự tại điểm q khoản 2 Điều 251 Bộ luật hình sự. Quá trình thực hiện hành vi, bị cáo H và S có trao đổi nhờ vả nhau trong việc mua bán trái phép chất ma túy nên thuộc trường hợp đồng phạm. Ngoài ra trong vụ án này S phạm hai tội nên tổng hợp hình phạt theo quy định pháp luật đối với S trong vụ án là cần thiết.

Tuy nhiên, quá trình giải quyết vụ án các bị cáo đều khai báo thành khẩn nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s khoản 1 khoản Điều 51 BLHS. Ngoài ra bị cáo Nguyễn Đức Hoàng S có bố đẻ là người có công với cách mạng nên được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ theo khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự nên khi lượng hình cũng cần xem xét giảm cho các bị cáo một phần hình phạt trong khung hình phạt do pháp luật quy định để các bị cáo thấy

được sự khoan hồng của pháp luật mà yên tâm cải tạo nhưng việc cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định là cần thiết mới đủ tác dụng giáo dục răn đe và phòng ngừa chung.

[5]. *Về hình phạt bổ sung*: Xét thấy các bị cáo là lao động tự do, nguồn thu nhập không ổn định nên áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo.

[6]. *Về xử lý vật chứng và án phí*: Được xem xét và xử lý theo quy định của pháp luật tại phần quyết định của Bản.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố các bị cáo: - Lê Anh H, phạm tội: “Mua bán trái phép chất ma túy”, theo quy định tại điểm q khoản 2 Điều 251 Bộ luật hình sự;

- Nguyễn Đức Hoàng S, phạm tội: “Mua bán trái phép chất ma túy”, theo quy định tại khoản 1 Điều 251 Bộ luật hình sự và phạm tội: “Sử dụng trái phép chất ma túy”, theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 256a Bộ luật hình sự;

- Nguyễn Đức Hoàng S và Lê Anh H, đồng phạm trong tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo quy định tại Điều 17; Điều 58 Bộ luật hình sự; (Điều 55 đối với Nguyễn Đức Hoàng S); (Điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38; Điều 47 Bộ luật hình sự, đối với cả bị cáo S và Hải);

- Điều 61; 331; 333; 106; 136 Bộ luật tố tụng hình sự;

- Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Xử phạt: - Lê Anh H, 9 (Chín) năm 6 (Sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ là ngày 08/01/2026.

- Nguyễn Đức Hoàng S, 6 (Sáu) năm 6 (Sáu) tháng tù, về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” và 33 (Ba mươi ba) tháng tù, về tội “Sử dụng trái phép chất ma túy”. Tổng hợp hình phạt chung của hai tội đối với Nguyễn Đức Hoàng S là: 9 (Chín) năm 5 (Năm) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ là ngày 08/01/2026.

Về xử lý vật chứng: - Tịch thu tiêu hủy số ma túy còn lại sau giám định và 01 xi lanh bơm kim tiêm được phản ánh tại Lệnh nhập kho Vật chứng bao gồm các số: 753; 751/LNK-CSMT ngày 02/02/2026 (BL118; 120) của Cơ quan CSĐT Công an tỉnh Thanh Hóa.

- Tịch thu sung quỹ Nhà nước 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu OPPO Reno2 Z, màu xanh tím của Lê Anh H và 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu OPPO A3, màu xám, IMEI1 của Nguyễn Đức Hoàng S, theo Biên bản niêm phong đồ vật, tài liệu bị tạm giữ ngày 07/01/2026 (BL 97; 104) của Cơ quan CSĐT Công an tỉnh Thanh Hóa.

Các Vật chứng của vụ án được đựng trong túi được dán kín và được đóng dấu niêm phong và được lập biên bản niêm phong của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thanh Hóa. Các vật chứng của vụ án đang được lưu giữ tại kho vật chứng Công an tỉnh Thanh Hóa.

Về biện pháp tư pháp: Tịch thu sung quỹ Nhà nước 300.000 đồng của bị cáo H do phạm tội mà có.

Về án phí: Bị cáo Nguyễn Đức Hoàng S và Lê Lê Anh H mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Về quyền kháng cáo: Các bị cáo có quyền kháng cáo bản án này trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Trường hợp, Bản án được thi hành án thì người được thi hành án, người phải thi hành án có quyền thỏa thuận, yêu cầu, tự nguyện hoặc bị cưỡng chế thi hành án, được thực hiện theo qui định tại các Điều 2; Điều 6; Điều 7; Điều 9; Điều 34 và Điều 114 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- VKSNDKV4, Thanh Hóa;
- THADS tỉnh Thanh Hóa;
- TAND tỉnh Thanh Hóa;
- VKSND tỉnh Thanh Hóa;
- Công an tỉnh Thanh Hóa;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Bùi Thị Thuyền